

Số. **54**/QĐ-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **03** tháng **6** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị
Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần ban hành kèm theo Quyết định số 190/QĐ-GENCO3 ngày 01/10/2018.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng, các Trưởng Ban chức năng của Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Người đại diện phần vốn và Thành viên Ban kiểm soát do Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần cử tại các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đinh Quốc Lâm

Handwritten signatures in blue ink at the bottom left corner.

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN



EVNGENCO3

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 54.../QĐ-HĐQT ngày 03/6/2021)

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng6.../2021

MỤC LỤC

CHƯƠNG I.....	5
QUY ĐỊNH CHUNG	5
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	5
Điều 2. Đối tượng áp dụng	5
Điều 3. Giải thích từ ngữ.....	5
CHƯƠNG II.....	7
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	7
Điều 4. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ	7
Điều 5. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ	7
Điều 6. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.....	12
Điều 7. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến.....	14
Điều 8. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.....	17
CHƯƠNG III.....	17
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	17
Điều 9. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT, trách nhiệm của thành viên HĐQT	17
Điều 10. Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT thực hiện như sau.....	18
Điều 11. Thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT	18
Điều 12. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT.....	19
Điều 13. Các tiểu ban thuộc HĐQT	19
Điều 14. Người phụ trách quản trị EVNGENCO 3:	19
CHƯƠNG IV.....	20



BAN KIỂM SOÁT	20
Điều 15. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của BKS, trách nhiệm của thành viên BKS	20
Điều 16. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên BKS:.....	20
Điều 17. Đề cử, ứng cử thành viên BKS:	20
Điều 18. Cách thức bầu thành viên BKS.....	21
Điều 19. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS	21
Điều 20. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS.....	21
Điều 21. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên BKS:.....	21
CHƯƠNG V	21
TỔNG GIÁM ĐỐC	21
Điều 22. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của TGD	21
Điều 23. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với TGD.....	21
CHƯƠNG VI.....	22
CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC.....	22
Điều 24. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS	22
Điều 25. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và TGD.....	23
Điều 26. Phối hợp hoạt động giữa BKS và TGD	24
Điều 27. Báo cáo của TGD với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và cung cấp thông tin	25
Điều 28. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác	25
Điều 29. Bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3	26
CHƯƠNG VII.....	26
HIỆU LỰC THI HÀNH.....	26
Điều 30. Hiệu lực thi hành	26

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần, Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc; Ban kiểm soát và các tổ chức, cá nhân là người có liên quan của Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần.

2. Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần khuyến khích việc áp dụng các nội dung phù hợp của Quy chế này đối với các công ty cổ phần là Công ty con của Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ của EVNGENCO 3 thì mặc nhiên được hiểu và áp dụng tương tự trong Quy chế này. Các thuật ngữ được định nghĩa và từ viết tắt dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

a) Quản trị EVNGENCO 3: Là hệ thống các nguyên tắc và quy tắc để đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý; hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan; đối xử công bằng giữa các cổ đông; công khai minh bạch mọi hoạt động của EVNGENCO 3;

b) EVNGENCO 3: là Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần;

c) Điều lệ EVNGENCO 3: là Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần;

d) Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) hoặc Đại hội: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của EVNGENCO 3 có quyền và nghĩa vụ quy định cụ thể trong Điều lệ EVNGENCO 3;

đ) Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý EVNGENCO 3, có toàn quyền nhân danh EVNGENCO 3 để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của EVNGENCO 3 trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và chịu trách nhiệm quản lý EVNGENCO 3 vì các quyền lợi hợp pháp của cổ đông;

e) TGD: là Tổng Giám đốc EVNGENCO 3;

f) PTGD: là Phó Tổng Giám đốc EVNGENCO 3;

g) Ban Kiểm soát (BKS): Là Ban thực hiện giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành EVNGENCO 3, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

h) BDH: là Ban điều hành của EVNGENCO 3;

i) Thành viên độc lập HĐQT: Là thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

j) Người quản lý doanh nghiệp: Là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (TGD), Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng EVNGENCO 3;

k) Người điều hành doanh nghiệp: Là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng EVNGENCO 3;

l) Người có liên quan: Là tổ chức, cá nhân được quy định tại Khoản; Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

m) Người phụ trách quản trị công ty: Là người có trách nhiệm, quyền hạn được quy định tại Điều 32 Phụ lục I của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP và Điều lệ EVNGENCO 3;

n) Đại biểu: là Cổ đông, đại diện ủy quyền (người được ủy quyền);

o) Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: là các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc Đại hội đồng cổ đông bất thường được tổ chức dưới hình thức tham gia thông qua mạng internet để thực hiện các quyền biểu quyết/bầu cử của mình;

p) Bỏ phiếu điện tử: là việc Đại biểu kết nối internet và thực hiện biểu quyết/bầu cử thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do EVNGENCO 3 quy định và thông báo;

q) Hệ thống bỏ phiếu điện tử: là hệ thống cung cấp cho đại biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;

r) Yếu tố định danh: là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh;

s) Sự kiện bất khả kháng: là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của người triệu tập đại hội không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết, khả năng cho phép;

t) Bầu dồn đều: là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà đại biểu dồn số phiếu cho 01 ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên tương ứng. Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ bỏ;

u) Bầu ghi số: là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Đại biểu sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu bằng tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện;

v) Từ ngữ khác trong Quy chế này đã được giải nghĩa trong Bộ luật dân sự, Luật doanh nghiệp, Điều lệ hiện hành của EVNGENCO 3 và các văn bản quy phạm pháp luật khác thì có nghĩa như trong văn bản pháp luật đó.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản của Điều lệ hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của EVNGENCO 3. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc có thể được gia hạn theo quyết định của HĐQT nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ thực hiện theo Điều 138 Luật Doanh nghiệp và Điều 15 Điều lệ EVNGENCO 3.

Điều 5. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ:

HQĐT triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường. ĐHĐCĐ được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều 18 Điều lệ EVNGENCO 3.

2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp:

Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của EVNGENCO 3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ.

3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ:

EVNGENCO 3 phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông được đăng tải trên website của EVNGENCO 3.

4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ:

a) Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của EVNGENCO 3 và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của EVNGENCO 3 niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.

b) Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các

vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của EVNGENCO 3.

Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

5. Chương trình, nội dung ĐHĐCĐ:

a) Người triệu tập ĐHĐCĐ có trách nhiệm chuẩn bị chương trình, nội dung ĐHĐCĐ.

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến EVNGENCO 3 chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

c) Trường hợp người triệu tập họp ĐHĐCĐ từ chối kiến nghị quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều này;
- Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
- Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ EVNGENCO 3.

d) Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.

6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ:

a) Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ theo cách thức đã ghi trong thông báo mời họp ĐHĐCĐ, bao gồm nhưng không giới hạn một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho EVNGENCO 3 trước thời hạn ghi trong thông báo mời họp ĐHĐCĐ.

b) Thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông: Cổ đông sẽ thực hiện việc ủy quyền bằng văn bản được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy

quyền. Cổ đông có thể gửi trước thông tin về văn bản ủy quyền đến Ban tổ chức trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ.

7. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ:

Trước khi khai mạc cuộc họp, EVNGENCO 3 phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, EVNGENCO 3 cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

8. Điều kiện tiến hành:

a) Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a Khoản 8 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

c) Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm b Khoản 8 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

9. Hình thức thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ:

ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

10. Cách thức bỏ phiếu:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, EVNGENCO 3 cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một Thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

Cổ đông tiến hành biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng cách giơ Thẻ biểu quyết khi Chủ tọa đại hội đề nghị các cổ đông biểu quyết tán thành, không tán thành hay ý kiến khác.

b) Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp ĐHĐCĐ đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

11. Cách thức kiểm phiếu:

a) Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b) Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, số thẻ có ý kiến khác được thu sau cùng, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

c) Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền được xem là có tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên nếu tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

d) Trường hợp bầu thành viên HĐQT, BKS:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội;

- Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ EVNGENCO 3.

đ) EVNGENCO 3 nỗ lực trong việc áp dụng việc kiểm phiếu bằng phần mềm điện tử để phòng tránh sai sót.

e) Tất cả thành viên Ban kiểm phiếu sẽ ký xác nhận kết quả.

12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua:

Theo quy định tại Điều 21 Điều lệ EVNGENCO 3.

13. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

a) Trưởng ban Kiểm phiếu sẽ đọc kết quả kiểm phiếu sau khi hoàn tất việc kiểm phiếu.

b) Biên bản kiểm phiếu được công bố trên trang thông tin điện tử của EVNGENCO 3 trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ làm việc, kể từ ngày thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ.

14. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ:

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ EVNGENCO 3.

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ EVNGENCO 3.

15. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ:

a) Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;

- Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

- Họ, tên chủ tọa và thư ký;

- Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;

- Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

- Chữ ký của chủ tọa và thư ký: Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký Biên bản họp thì Biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả các thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

b) Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

c) Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

d) Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi Biên bản họp ĐHĐCĐ có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của EVNGENCO 3 trong thời hạn 24 giờ kể từ khi Biên bản họp ĐHĐCĐ được thông qua.

đ) Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của EVNGENCO 3.

Điều 6. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ về tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ quy định tại Điều 15 Điều lệ EVNGENCO 3 khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của EVNGENCO 3.

2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ EVNGENCO 3.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về EVNGENCO 3 phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến EVNGENCO 3 bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về EVNGENCO 3 phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về EVNGENCO 3 phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về EVNGENCO 3 sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý EVNGENCO 3. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của EVNGENCO 3 trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của EVNGENCO 3.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 7. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến

1. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ trực tuyến thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 5 Quy chế này.

(Lưu ý: Phiếu biểu quyết/ bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp)

2. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ được qui định rõ tại thông báo họp ĐHĐCĐ, bao gồm:

a) Điều kiện tham gia:

- Có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập theo thông báo thực hiện quyền của EVNGENCO 3.

- Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

b) Yêu cầu kỹ thuật:

Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).

c) Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến:

Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến khi Đại biểu đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Khoản 3 Điều này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

3. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử:

a) Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do HĐQT quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

b) Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của EVNGENCO 3.

c) Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của Chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

4. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến:

a) Cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại khoản 6 điều 5 Quy chế này.

b) Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:

Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.

- Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.

- EVNGENCO 3 nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.

Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian EVNGENCO 3 nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

5. Điều kiện tiến hành thực hiện theo quy định tại Khoản 8 Điều 5 Quy chế này.

6. Hình thức thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ trực tuyến: ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

7. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến:

a) Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

b) Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

- Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều hoặc bầu ghi số). Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

- Bầu cử theo phương thức biểu quyết (nếu có): Thực hiện theo quy định bỏ phiếu biểu quyết nêu tại Khoản a Điều này.

c) Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.

- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.

- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

- Trong trường hợp, Đại biểu thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu theo quy định tại quy chế bầu cử.

Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của EVNGENCO 3. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

8. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến: Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số biểu quyết tán thành, biểu quyết không tán thành và biểu quyết không ý kiến.

9. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Khoản 8 Điều này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ:

- Thực hiện theo quy định tại Khoản 15 Điều 5 Quy chế này.
- Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản ĐHĐCĐ trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

Hình thức thông qua biên bản họp ĐHĐCĐ được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của công ty tại kỳ họp ĐHĐCĐ.

11. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định về công bố thông tin và tại Khoản 15 Điều 5 Quy chế này.

Điều 8. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

1. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.
2. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Khoản 7 Điều 5 và Khoản 2 Điều 7 Quy chế này.
3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 5 và Khoản 5 Điều 7 Quy chế này.
4. Điều kiện tiến hành thực hiện theo quy định tại Khoản 8 Điều 5 Quy chế này.
5. Hình thức thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Khoản 9 Điều 5, Khoản 6 Điều 7 Quy chế này.
6. Cách thức bỏ phiếu thực hiện theo quy định tại Khoản 10 Điều 5 và Khoản 7 Điều 7 Quy chế này.
7. Cách thức kiểm phiếu thực hiện theo quy định tại Khoản 11 Điều 5 và Khoản 8 Điều 7 Quy chế này.
8. Thông báo kết quả kiểm phiếu thực hiện theo quy định tại Khoản 13 Điều 5 và Khoản 9 Điều 7 Quy chế này.
9. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Khoản 15 Điều 5 Quy chế này.
10. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định về công bố thông tin và tại Khoản 15 Điều 5 Quy chế này.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 9. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT, trách nhiệm của thành viên HĐQT

1. HĐQT là cơ quan quản lý EVNGENCO 3, có toàn quyền nhân danh EVNGENCO 3 để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của EVNGENCO 3, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT, trách nhiệm của thành viên HĐQT thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 27 Điều lệ EVNGENCO 3.

Điều 10. Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT thực hiện như sau

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT:

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Điều lệ EVNGENCO 3.

2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT:

Theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 26 Điều lệ EVNGENCO 3.

3. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

Theo quy định tại Điều 25 Điều lệ EVNGENCO 3.

4. Cách thức bầu thành viên HĐQT:

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

a) Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

b) Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT:

Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong trường hợp bị ĐHCĐ miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ EVNGENCO 3.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT:

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ EVNGENCO 3 và phải được công bố ra công chúng trong vòng 24 giờ trên trang thông tin điện tử của EVNGENCO 3 kể từ khi ban hành quyết định, nghị quyết và, hoặc theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT:

Theo quy định tại Điều 29 Điều lệ EVNGENCO 3.

Điều 11. Thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT

1. EVNGENCO 3 có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của EVNGENCO 3 theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của EVNGENCO 3 và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác mà theo HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc các tiểu ban của HĐQT.

6. Thành viên HĐQT có thể được EVNGENCO 3 mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ EVNGENCO 3.

7. Các nội dung khác liên quan theo quy định tại Điều lệ EVNGENCO 3.

Điều 12. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT

Thực hiện theo Điều 157, 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ, quy chế nội bộ của EVNGENCO 3.

Điều 13. Các tiểu ban thuộc HĐQT

1. HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ EVNGENCO 3 và Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3.

Điều 14. Người phụ trách quản trị EVNGENCO 3:

1. Hội đồng quản trị của EVNGENCO 3 phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị EVNGENCO 3 để hỗ trợ công tác quản trị EVNGENCO 3. Người

phụ trách quản trị EVNGENCO 3 có thể kiêm nhiệm làm Thư ký EVNGENCO 3 theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị EVNGENCO 3 không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của EVNGENCO 3.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa EVNGENCO 3 và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và thành viên BKS;

g) Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của EVNGENCO 3;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ EVNGENCO 3;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ EVNGENCO 3.

CHƯƠNG IV

BAN KIỂM SOÁT

Điều 15. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của BKS, trách nhiệm của thành viên BKS

1. BKS thực hiện giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành EVNGENCO 3.

2. Quyền và nghĩa vụ của BKS, trách nhiệm của thành viên BKS thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ EVNGENCO 3.

Điều 16. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên BKS:

Theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 37 Điều lệ EVNGENCO 3.

Điều 17. Đề cử, ứng cử thành viên BKS:

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 3 Điều 10 của Quy chế này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ EVNGENCO 3, Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3 và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Cách thức bầu thành viên BKS

Thực hiện theo Khoản 4 Điều 10 của Quy chế này.

Điều 19. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, 4 Điều 37 Điều lệ EVNGENCO 3.

Điều 20. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ EVNGENCO 3 và phải được công bố ra công chúng trong vòng 24 giờ trên trang thông tin điện tử của EVNGENCO 3 kể từ khi ban hành quyết định, nghị quyết và/hoặc theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 21. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên BKS:

1. Thành viên BKS được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của BKS.

2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của EVNGENCO 3 theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của EVNGENCO 3.

CHƯƠNG V

TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 22. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của TGD

1. TGD là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của EVNGENCO 3; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của TGD thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ EVNGENCO 3, các quy chế, quy định quản lý nội bộ của EVNGENCO 3.

Điều 23. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với TGD

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của TGD:

Theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 35 Điều lệ EVNGENCO 3.

2. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với TGD:

Thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Quy chế về công tác cán bộ của EVNGENCO 3. Việc thuê TGD được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

3. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với TGD:

TGD bị miễn nhiệm theo quy định tại Điều lệ EVNGENCO 3, hợp đồng lao động đã ký kết và quy định pháp luật.

4. Tiền lương và lợi ích khác của TGD:

a) EVNGENCO 3 có quyền trả thù lao, thưởng cho TGD theo kết quả và hiệu quả kinh doanh và được tính vào chi phí kinh doanh của EVNGENCO 3 theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của EVNGENCO 3 và phải báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp thường niên.

b) TGD được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của TGD do HĐQT quyết định.

CHƯƠNG VI

CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 24. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS:

a) Thông báo mời họp và các tài liệu kèm tại cuộc họp HĐQT được gửi đến các thành viên BKS theo quy định;

b) Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập để kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định và Điều lệ Công ty;

c) HĐQT phải tạo điều kiện để BKS của EVNGENCO 3 phát huy tác dụng của công tác kiểm tra, kiểm soát thường xuyên và đột xuất.

d) Các nội dung khác cần lấy ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.

đ) Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp các đợt kiểm tra của BKS, HĐQT phải nghiên cứu để có kế hoạch khắc phục và cần có biện pháp xử lý đối với các đơn vị và cá nhân liên quan.

2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối hợp với HĐQT:

a) Tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHCĐ;

b) Trong các cuộc họp của BKS, khi cần thiết, Trưởng BKS có quyền đề nghị HĐQT bố trí nhân sự tham dự họp chung và họp riêng để trả lời các vấn đề mà thành viên BKS quan tâm;

c) Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản, nhưng không trễ hơn hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý EVNGENCO 3. Tùy theo phạm vi và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ gần nhất;

d) Trường hợp BKS phát hiện có thành viên HĐQT vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp và/hoặc quy định tại Điều lệ của EVNGENCO 3 thì phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả;

đ) Đối với các kiến nghị của BKS gửi HĐQT, HĐQT phản hồi trong thời gian không quá 10 ngày làm việc tính từ ngày có đầy đủ hồ sơ.

Điều 25. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và TGD

1. HĐQT và các thành viên HĐQT không can thiệp vào hoạt động kinh doanh hàng ngày và công tác thuộc thẩm quyền của Ban điều hành. Tuy nhiên, HĐQT vẫn có quyền giám sát, chỉ đạo TGD và cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của EVNGENCO 3 nếu thấy cần thiết.

2. HĐQT thiết lập hành lang pháp lý nội bộ, tạo điều kiện và hỗ trợ để TGD hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. HĐQT có quyền tham gia vào tất cả các cuộc họp giao ban hàng tháng hoặc các cuộc họp khác của Ban Điều hành, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

4. HĐQT thực hiện giám sát công tác điều hành của TGD và TGD thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của HĐQT, Điều lệ EVNGENCO 3.

5. TGD điều hành hoạt động hàng ngày của EVNGENCO 3 theo mục tiêu, kế hoạch, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, thông báo kết luận của HĐQT và chịu trách nhiệm chỉ đạo, nghiên cứu và quyết định các biện pháp điều hành thực hiện có kết quả các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, thông báo kết luận của HĐQT trong điều hành hàng ngày hoạt động sản xuất kinh doanh; chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của EVNGENCO 3.

6. Trường hợp HĐQT yêu cầu hoặc giao việc cho các Phó TGD thì chỉ đạo thông qua TGD để TGD đốc điều hành nhằm đồng thời thực hiện chức năng

nhiệm vụ của TGD. Phó TGD được TGD giao nhiệm vụ thực hiện công việc và trình HĐQT theo thời hạn được yêu cầu.

7. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho TGD về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ EVNGENCO 3.

8. Trong trường hợp cần thiết, vì những mục đích liên quan đến nhiệm vụ của mình, các thành viên HĐQT (sau khi có ý kiến của Chủ tịch HĐQT) có quyền yêu cầu TGD, người quản lý doanh nghiệp trong EVNGENCO 3 cung cấp các thông tin về hoạt động của EVNGENCO 3. Yêu cầu có thể bằng văn bản hoặc bằng email và gửi cho TGD hoặc gửi trực tiếp cho cán bộ quản lý trước ít nhất 24 giờ, cán bộ quản lý có trách nhiệm báo cáo TGD trước khi cung cấp.

9. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ EVNGENCO 3 do TGD đệ trình, HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ EVNGENCO 3.

10. HĐQT quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với TGD.

11. TGD có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ, ... nhưng phải báo cáo HĐQT ngay, trong vòng 1 giờ thông tin bằng điện thoại, tin nhắn, báo cáo bằng văn bản trong vòng 1 ngày kể từ khi xảy ra sự việc; và chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ về các quyết định đó.

12. Khi nhận thấy các Quyết định của HĐQT trái pháp luật hoặc gây tổn tại đến quyền của cổ đông, TGD phải có báo cáo ngay bằng văn bản với HĐQT và BKS.

13. Đối với các nội dung trình HĐQT để HĐQT có ý kiến, HĐQT sẽ giải quyết trong thời gian không quá 10 ngày làm việc tính từ ngày có đầy đủ hồ sơ.

14. Đối với các nội dung có trong kế hoạch năm, HĐQT đã phê duyệt, thông qua thì Ban điều hành chủ động triển khai thực hiện theo quy định và báo cáo kết quả thực hiện.

15. Bộ máy giúp việc của EVNGENCO 3, Phó TGD EVNGENCO 3 có trách nhiệm tham mưu cho HĐQT và TGD EVNGENCO 3 theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Điều 26. Phối hợp hoạt động giữa BKS và TGD

1. Trong các cuộc họp của BKS, khi cần thiết, Trưởng Ban BKS có quyền đề nghị TGD bố trí nhân sự tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm.

2. Trường hợp BKS phát hiện TGD vi phạm quy định tại Điều 162 của Luật Doanh nghiệp và/hoặc vi phạm Điều lệ của EVNGENCO3 thì phải thông báo



bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả.

3. Trưởng BKS có quyền đề nghị TGD cung cấp hồ sơ, tài liệu theo quy định tại Điều 166 Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ EVNGENCO 3. Ngoài ra, Trưởng BKS có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của EVNGENCO 3 tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ.

4. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến EVNGENCO 3 trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của EVNGENCO 3 hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 27. Báo cáo của TGD với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và cung cấp thông tin

1. Báo cáo của TGD với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao luôn được tích hợp thành 1 mục trong chương trình họp HĐQT, bao gồm các nội dung chính về kết quả hoạt động của EVNGENCO 3: sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư xây dựng, quản trị EVNGENCO 3, tình hình thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

2. TGD cung cấp thông tin bằng hình thức phù hợp khi thành viên HĐQT yêu cầu cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của EVNGENCO 3 và các đơn vị EVNGENCO 3 theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 28. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

1. Việc đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT được thực hiện như sau:

a) HĐQT hoặc BKS công ty thực hiện đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, tham chiếu vào các quy định của pháp luật và Điều lệ EVNGENCO 3 mà đưa ra hình thức và phương thức khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên HĐQT để trình lên ĐHĐCĐ; trong trường hợp có đầy đủ chứng cứ cho rằng nếu không đánh giá, xử lý kỷ luật thành viên HĐQT sẽ gây nguy hại nghiêm trọng đến lợi ích EVNGENCO 3 hoặc vi phạm pháp luật của Nhà nước, HĐQT sẽ họp bàn và ra quyết định kỷ luật thành viên HĐQT sau đó trình lên tại cuộc họp gần nhất của ĐHĐCĐ.

b) Khen thưởng đối với thành viên HĐQT được đánh giá bởi HĐQT và BKS; hai cơ quan này họp bàn và đưa ra hình thức và phương thức khen thưởng để trình lên tại cuộc họp gần nhất của ĐHĐCĐ.

2. Việc đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với Kiểm soát viên được thực hiện như sau:

BKS hoặc HĐQT thực hiện đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên, thông qua HĐQT tham chiếu vào các quy định của pháp luật và Điều lệ EVNGENCO 3 mà đưa ra hình thức và phương thức khen thưởng, kỷ luật đối với Kiểm soát viên để trình lên tại cuộc họp gần nhất của ĐHĐCĐ.

3. Việc đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với TGD được thực hiện như sau:

a) HĐQT và BKS công ty thực hiện đánh giá hoạt động của TGD, tham chiếu vào các quy định của pháp luật, Điều lệ EVNGENCO 3 và Hợp đồng lao động mà đưa ra hình thức và phương thức khen thưởng, kỷ luật đối với TGD, để trình lên ĐHĐCĐ; trong trường hợp có đầy đủ chứng cứ cho rằng nếu không đánh giá, xử lý kỷ luật TGD sẽ gây nguy hại nghiêm trọng đến lợi ích Công ty hoặc vi phạm pháp luật của Nhà nước, HĐQT sẽ họp bàn và ra quyết định kỷ luật TGD, sau đó mới trình lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.

b) Khen thưởng đối với TGD được đánh giá bởi HĐQT và BKS; hai cơ quan này họp bàn và đưa ra hình thức và phương thức khen thưởng để trình lên tại cuộc họp gần nhất của ĐHĐCĐ.

Điều 29. Bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3 này phải được ĐHĐCĐ xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của EVNGENCO 3 chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của EVNGENCO 3.

CHƯƠNG VII

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3 bao gồm 07 chương 30 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 06 năm 2021 và thay thế Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3 ban hành kèm theo Quyết định số 190/QĐ-GENCO3 ngày 01/10/2018.

2. Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3 này là duy nhất và chính thức của EVNGENCO 3.

3. Trong trường hợp có nội dung đã quy định tại Điều lệ Công ty nhưng chưa quy định tại Quy chế này hoặc có sự khác biệt giữa quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này về cùng một vấn đề thì thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị EVNGENCO 3 này phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đình Quốc Lâm